

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**
Bản án số: 86/2023/HS-ST
Ngày 19 - 7 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Diệp Duy và ông Phạm Văn Tiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại Hội trường xét xử trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng H (Tên gọi khác: không), sinh ngày 26 tháng 8 năm 1995 tại Kon Tum. Nơi cư trú: Thôn P, xã Vg, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1965 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không, tiền sự: không. Về nhân thân: Ngày 18/01/2021, Nguyễn Hồng H bị Công an xã V, thành phố K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”. (Đã chấp hành). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/3/2023 đến ngày 05/4/2023, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay “có mặt”.

2. Nguyễn Thị T (Tên gọi khác: không), sinh ngày 11 tháng 10 năm 1979 tại Kon Tum. Nơi đăng ký HKTT: Số nhà N, đường N, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Nơi cư trú: Hẻm M, đường Đ, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H2, sinh năm 1935 và bà Đoàn Thị T3, sinh năm 1945; có chồng là Trần Cẩm T4, sinh năm 1977; bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày

31/3/2023 đến ngày 05/4/2023, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay “Có mặt”.

3. Nguyễn Thanh N (Tên gọi khác: không), sinh ngày 15 tháng 01 năm 1990 tại Kon Tum. Nơi cư trú: Số P, đường N, Phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964 và bà Hồ Thị Thu N, sinh năm 1968; có vợ là Nguyễn Thị Lin Đ, sinh năm 1990 và có 01 con, sinh năm 2018; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/3/2023 đến ngày 05/4/2023, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay “Có mặt”.

4. Lâm Bảo D (Tên gọi khác: không), sinh ngày 20 tháng 4 năm 1994 tại Kon Tum. Nơi cư trú: Tổ 1, Phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Tăng D1, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Kim M1, sinh năm 1974; có vợ là Trần Thị Hoài N1, sinh năm 1994; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/3/2023 đến ngày 05/4/2023, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay “Có mặt”.

5. Trần Thị Lệ S (Tên gọi khác: không), sinh ngày 03 tháng 9 năm 1996, tại Khánh Hòa. Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Nơi cư trú: Hẻm P, đường L, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần P, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1970; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/3/2023 đến ngày 05/4/2023, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay “Có mặt”.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Bùi Thị M, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Số N, đường N, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. “Vắng mặt”.

2. Chị Bùi Thị Nguyệt Á, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Số I, đường L, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h00’ ngày 31/3/2023, Nguyễn Hồng H đến quán nước tại số nhà P, đường H, phường Q, thành phố K của Trần Thị Lệ S thuê của bà Nguyễn Thị T thì gặp Nguyễn Thanh N, Lâm Bảo D, Nguyễn Thị T đang uống nước tại đây. Thấy vậy, H nảy sinh ý định đánh bạc được thua bằng tiền nên đã rủ D, N và T chơi đánh bạc thì tất cả đồng ý. Sau đó, H xin S cho mọi người sử dụng

phòng bếp của quán nước để đánh bạc thì S đồng ý và S lấy cho H 02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc dưới hình thức “đánh bài phỏm”, cách thức như sau:

Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 lá chia cho 03 người, mỗi người 9 lá bài, người chia được 10 lá. Sau đó người chia đánh trước và lần lượt đến những người còn lại. Sau mỗi lượt đánh ra, người chơi kế tiếp có thể lấy lá bài vừa được đánh ra hoặc bốc 01 lá bài trong sấp bài còn lại để hình thành phỏm (03 lá bài liên tiếp trở lên cùng chất hoặc 03 lá bài trở lên giống nhau). Sau không quá 04 lượt bốc bài, người chơi so điểm với nhau (số điểm còn lại sau khi trừ phỏm). Ai về nhất (ít điểm nhất) sẽ thắng được 50.000đ từ người về nhì, thắng 100.000đ từ người về ba và 150.000đ từ người về thứ tư, ai cháy bài (không có phỏm) thì thua 200.000đ, ai có bài ù (3 phỏm) thì ăn được 250.000đ từ những người còn lại. Nếu trong ván chơi ai bị lấy cả 03 (Ba) lá bài do mình đánh ra thì phải đền bài ù và người này phải trả tiền cho toàn bộ ván bài là 750.000đ, những người còn lại không phải trả tiền. Trong lúc chơi đánh bạc thì H bỏ riêng số tiền 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng) bỏ vào trong hộp đựng bài để trả tiền nước và bài cho S. Quá trình chơi có Bùi Thị M và Bùi Thị Nguyệt Á đến quán của S uống nước và xem đánh bạc chứ không tham gia.

Đến khoảng 15h05' cùng ngày, khi cả nhóm đang chơi đánh bạc thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố K bắt quả tang Nguyễn Hồng H, Lâm Bảo D, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh N đang đánh bạc trái phép. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.900.000đ (Năm triệu chín trăm ngàn đồng), tiền của N để trong hộp đựng bài là 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng), 01 (Một) cái chặn màu trắng, 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ (Đã qua sử dụng), 13 (Mười ba) bộ bài tú lơ khơ (Chưa qua sử dụng); thu giữ trên người Nguyễn Hồng H số tiền 4.910.000đ (Bốn triệu chín trăm mười ngàn đồng); thu giữ trên người Nguyễn Thị T số tiền 180.000đ (Một trăm tám mươi ngàn đồng); thu giữ trên người Lâm Bảo D số tiền 3.920.000đ (Ba triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng); thu giữ trên người Nguyễn Thanh N số tiền 7.090.000đ (Bảy triệu không trăm chín mươi ngàn đồng). Cơ quan CSĐT Công an thành phố K đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận số tiền dùng để đánh bạc như sau: Nguyễn Hồng H mang theo số tiền 7.610.000đ (Bảy triệu sáu trăm mười ngàn đồng) nhưng chỉ sử dụng số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng) vào mục đích đánh bạc, số tiền 4.910.000đ (Bốn triệu chín trăm mười ngàn đồng) không sử dụng vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Thị T mang theo số tiền 2.430.000đ (Hai triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng) nhưng chỉ sử dụng 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) vào mục đích đánh bạc, số tiền 180.000đ (Một trăm tám mươi ngàn đồng) không sử dụng vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Thanh N mang theo số tiền 7.090.000đ (Bảy triệu không trăm chín mươi ngàn đồng) nhưng chỉ sử dụng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) vào mục đích đánh bạc, số tiền 6.090.000đ (Sáu triệu không trăm chín mươi ngàn đồng) không sử dụng vào mục đích đánh bạc; Lâm Bảo D mang theo số tiền 4.920.000đ (Bốn triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng) nhưng chỉ sử dụng số

tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) vào mục đích đánh bạc, số tiền 3.920.000đ (Ba triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng) không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là: **6.950.000đ** (Sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

* *Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:* Số tiền 22.050.000đ (Hai mươi hai triệu không trăm năm mươi ngàn đồng); 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ (Đã qua sử dụng); 13 (Mười ba) bộ bài tú lơ khơ (Chưa qua sử dụng); 01 (Một) chiếc chăn màu trắng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố K đã tiến hành xử lý vật chứng như sau:

+ Trả lại cho Nguyễn Hồng H số tiền 4.910.000đ (Bốn triệu chín trăm mười ngàn đồng); trả lại cho Nguyễn Thị T số tiền 180.000đ (Một trăm tám mươi ngàn đồng); trả lại cho Nguyễn Thanh N số tiền 6.090.000đ (Sáu triệu không trăm chín mươi ngàn đồng); trả lại cho Lâm Bảo D số tiền 3.920.000đ (Ba triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng).

+ Số tiền **6.950.000đ** (Sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng); 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ (Đã qua sử dụng); 13 (Mười ba) bộ bài tú lơ khơ (Chưa qua sử dụng); 01 (Một) chiếc chăn màu trắng, chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố K để xử lý theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số: 79/CT-VKSTPKT-HS ngày 16/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh N, Lâm Bảo D, Trần Thị Lệ S về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng H và Nguyễn Thị T từ 24 đến 25 triệu; đề nghị xử bị phạt cáo Nguyễn Thanh N và Lâm Bảo D từ 22 đến 23 triệu; đề nghị xử bị phạt cáo Trần Thị Lệ S từ 20 đến 21 triệu. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ (Đã qua sử dụng) là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng; 13 (Mười ba) bộ bài tú lơ khơ (Chưa qua sử dụng); 01 (Một) chiếc chăn màu trắng không còn giá trị sử dụng; Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc thu trên chiếu bạc **6.950.000đ** (Sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng). Trong đó: Thu giữ của Nguyễn Hồng H số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng), Nguyễn Thị T số tiền 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), Nguyễn Thanh N số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), Lâm Bảo D số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Số tiền không sử dụng vào mục đích đánh bạc đã được trả lại cho các bị cáo không đề cập đến nữa. Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa xét xử, các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, các bị Nguyễn Hồng H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh N, Lâm Bảo D, Trần Thị Lệ S khai nhận về hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 14h00' ngày 31/3/2023, Nguyễn Hồng H nảy sinh ý định đánh bài hình thức chơi bài phỏm được thua bằng tiền nên đã rủ Nguyễn Thị T, Lâm Bảo D, Nguyễn Thanh N chơi thì tất cả đồng ý. Sau đó, H xin S cho cả nhóm được đánh bạc ở phòng bếp tại số nhà P, đường H, phường Q, thành phố K thì S đồng ý và đưa cho H 02 (Hai) bộ bài tứ lơ khơ để cả nhóm đánh bạc với tổng số tiền là 6.950.000đ (*Sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng*).

[3] Khi thực hiện hành vi đánh bạc các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bị cáo H là người khởi xướng, bị cáo T, N và D cùng chơi, trả tiền khi thua, tổng số tiền đánh bạc được xác định 6.950.000 đồng. Hành vi đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, tội đánh bạc là một tệ nạn của xã hội, có thể dẫn đến các hành vi phạm tội khác. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần phải xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo gây nên để các bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội. Việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết để răn đe riêng, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó Nguyễn Hồng H vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hành; bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh N, Lâm Bảo D là người thực hành, bị cáo Trần Thị Lệ S là người giúp sức đã cho mượn phòng và cung cấp công cụ phạm tội là bộ bài tứ lơ khơ để các bị cáo sử dụng, thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo H là người chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án, các bị cáo khác là người thực hành và giúp sức nên khi quyết định hình phạt, Tòa án sẽ căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo để quyết định.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị cáo không ai phải chịu tiết nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Điều thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các tình tiết này được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét toàn diện về tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cả năm bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, căn cứ Điều 35 BLHS không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính như đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đề nghị tại phiên tòa cũng đủ để giáo dục các bị cáo thành người công dân lương thiện.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với tất cả các bị cáo, vì các bị cáo đã bị xem xét xử phạt hình phạt chính là hình phạt tiền.

[5] Trong vụ án này có bà Nguyễn Thị T là chủ sở hữu ngôi nhà tại số nhà P, đường H, phường Q, thành phố K mà bị cáo S thuê, bị cáo S đã cho mượn phòng trong căn nhà thuê của bà T để thực hiện hành vi đánh bạc nhưng bà T không biết; Đối với chị Bùi Thị M, chị Bùi Thị Nguyệt Á là khách đến quán nước của Trần Thị Lệ S để uống nước và chỉ xem, không tham gia đánh bạc. Do đó, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Kon Tum không tiến hành xử lý đối với bà T, chị M và chị Á là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị xử lý vật chứng của Đại diện VKS tại phiên tòa là đúng pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh N, Lâm Bảo D, Trần Thị Lệ S phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 35 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng H 24.000.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu*).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu*).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N và bị cáo Lâm Bảo D mỗi bị cáo 22.000.000 đồng (*Hai mươi hai triệu*).

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị Lệ S 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu*).

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ (Đã qua sử dụng); 13 (Mười ba) bộ bài tú lơ khơ (Chưa qua sử dụng); 01 (Một) chiếc chăn màu

trắng; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.950.000đ (*Sáu triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng*) theo 01 giấy ủy nhiệm chi lập ngày 22/6/2023, nội dung: Chuyển tiền vật chứng vụ "Đánh bạc" (Theo quyết định chuyển vật chứng số 51/QĐ-VKSTPKT ngày 16/6/2023 của Viện KSNDTP Kon Tum).

Biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/6/2023.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hồng H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh N, Lâm Bảo D, Trần Thị Lệ S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (19/7/2023), các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP K;
- VKSND Tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra TP K;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng Dung